

Số: 1015/2024/QĐST-DS

Tân Phú, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 390/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: G đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: Lô H đường H, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh B, sinh năm 1977, bà Lý Hoài M, sinh năm 1994; Địa chỉ liên lạc: Số C đường H, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2023).

Bị đơn: Ông Trần Đình Duy C, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1989; Cùng ngụ tại: Số H đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Phú T, sinh năm 1976; HKTT: 4 đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: 4 đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1978; HKTT: Số D đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: Số D đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chị Lê Thùy Vân A, sinh năm 2000; HKTT: Số D đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngụ tại: Số D đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về công nợ: Ngân hàng TMCP S, ông Trần Đình Duy C, bà Nguyễn Thị Mai L, ông Lê Phú T, bà Nguyễn Thị B1, chị Lê Thùy Vân A cùng thống nhất tính đến ngày 19/11/2024, ông Trần Đình Duy C và bà Nguyễn Thị Mai L còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền của Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 13/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.130904 ngày 21/8/2019 là **7.011.087.064** đồng (Bảy tỷ, không trăm mười một triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3.970.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.576.856.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 416.003.430 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 48.227.157 đồng)

b) Về trách nhiệm thanh toán và phương thức thanh toán:

Ông Trần Đình Duy C và bà Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền **7.011.087.064** đồng (Bảy tỷ, không trăm mười một triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi bốn đồng) nêu trên chậm nhất vào ngày 01/3/2025.

Kể từ ngày 20/11/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, ông C và bà L vi phạm thời hạn trả nợ, không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, khi đó Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 16/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.130904 ngày 21/8/2019, số công chứng 014706, quyền số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/8/2019 tại Văn phòng C1, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận B ngày 21/8/2019 để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 78 (TL-2005); địa chỉ: 4 B, Khu Phố D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BM734893; có số vào sổ cấp GCN: CH09847 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/01/2013, cập nhật sang tên ngày 13/09/2017 cho ông Trần Đình Duy C và bà Nguyễn Thị Mai L.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để tất toán khoản nợ thì ông C, bà L có trách nhiệm tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ.

c) Về chi phí tố tụng:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã được Ngân hàng TMCP S tạm ứng. Ông C và bà L tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP S.

d) Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 57.505.554 đồng (Năm mươi bảy triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng) do ông Trần Đình Duy C và bà Nguyễn Thị Mai L tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 56.160.802 đồng (năm mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi nghìn, tám trăm lẻ hai đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0071347 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành)

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương